

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TC
TỈNH AG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 79/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30/8/2023

“V/v tranh chấp hôn nhân và
gia đình, ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TC, TỈNH AG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trường Vũ và ông Nguyễn Quốc Dũng.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh AG.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC, tỉnh AG tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh AG xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 288/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 111/2023/QĐXXST-HN ngày 18 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ánh Ph, sinh năm 1985. Nơi cư trú: tổ 13, khóm LTA, phường LH, thị xã TC, tỉnh AG.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành P, sinh năm 1984. Nơi cư trú: tổ 13, khóm LTA, phường LH, thị xã TC, tỉnh AG.

Chị Ph có mặt; anh P vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ánh Ph trình bày: Năm 2000, chị Ph và anh P tự tìm hiểu, yêu thương nhau, không tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn TC (nay là phường LT, thị xã TC) theo giấy chứng nhận kết hôn số 266/KH, Quyền số I/2007 ngày 11/9/2007. Đến năm 2004, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh P ham chơi, thường xuyên cờ bạc, không lo làm ăn để phụ giúp gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung không còn hạnh P. Đến giữa năm 2022, chị Ph đã khuyên ngăn anh

P nhiều lần nhưng anh P không thay đổi nên chị Ph bỏ về nhà chị ruột sống từ tháng 6/2022 cho đến nay, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành, ngoài ra anh P nghiện ma túy nhưng gia đình chưa đưa đi cai nghiện. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, chị Ph yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thành P.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Ph và anh P có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Kh, sinh ngày 26/02/2004 và Nguyễn Minh N, sinh ngày 20/9/2016. Hiện các con đang sống với chị Ph, cháu Nguyễn Thị Ngọc Kh đã trưởng thành và có khả năng lao động nên chị Ph không yêu cầu giải quyết, riêng cháu Nguyễn Minh N thì chị Ph yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án số 461/TB-TLVA ngày 14/6/2023; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 471/TB-TA ngày 12/7/2023 và các văn bản tố tụng khác cho anh Nguyễn Thành P thông qua người thân em Nguyễn Thị Ngọc Kh (con ruột anh P và chị Ph) và có báo lại cho anh P biết về các văn bản tố tụng trên nhưng anh P vắng mặt tại buổi hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ và không cung cấp ý kiến phản hồi cho Tòa án.

Tại phiên tòa, anh P vắng mặt, chị Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn.

Hội đồng xét xử công bố biên bản xác minh nơi cư trú của anh Nguyễn Thành P tại Công an phường LH, thị xã TC; Xác minh tình trạng hôn nhân, con chung của chị Ph và anh P tại Ban khóm LTA, phường LH, thị xã TC; Lấy lời khai em Nguyễn Thị Ngọc Kh, cụ thể:

- Công an phường LH, thị xã TC cung cấp: Anh Nguyễn Thành P, sinh năm 1984 còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 13, khóm LTA, phường LH, thị xã TC, tỉnh AG. Hiện anh P có mặt ở địa phương.

- Ban khóm LTA, phường LH, thị xã TC cung cấp: về hôn nhân, chị Ánh Ph và anh P tự tìm hiểu, yêu thương nhau vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn TC (nay là phường LT, thị xã TC), tỉnh AG. Quá trình chung sống thì chị Ph và anh P phát sinh mâu thuẫn vào năm 2004, nguyên nhân do anh P thường xuyên cờ bạc, không lo làm ăn nên dẫn đến vợ chồng (Ph – P) cãi vã nhau, chị Ph khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh P không thay đổi, chị Ph và anh P không còn chung sống với nhau từ năm 2022 cho đến nay.

Trong thời gian chung sống, chị Ph và anh P có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Kh, sinh ngày 26/02/2004 và Nguyễn Minh N, sinh ngày 20/9/2016. Hiện con chung (Kh – N) đang sống và được chị Ph chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng thời, không nghe hoặc ai báo lại về việc các cháu bị ngược đãi, đánh đập hoặc không quan tâm các cháu.

Về tài sản chung và nợ chung của chị Ph và anh P thì không nắm.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng quy định tại các Điều 195, Điều 196 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, tài liệu chứng cứ, kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hôn nhân của chị Ph và anh P là hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn TC (nay là phường LT, thị xã TC) theo giấy chứng nhận kết hôn số 266/KH, Quyền số I/2007 ngày 11/9/2007. Quá trình chung sống, đến năm 2004 thì anh P thường xuyên cờ bạc, không lo làm ăn nên dẫn đến vợ chồng (Ph – P) cãi vã nhau, chị Ph khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh P không thay đổi, chị Ph và anh P không còn chung sống với nhau từ năm 2022 cho đến nay. Do đó, chị Ph yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thành P là có căn cứ.

Về con chung, chị Ph và anh P có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Kh, sinh ngày 26/02/2004 (đã trưởng thành và có khả năng lao động) và Nguyễn Minh N, sinh ngày 20/9/2016. Hiện con chung (Kh – N) đang sống và được chị Ph chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ánh Ph được ly hôn anh Nguyễn Thành P.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ánh Ph được nuôi con chung tên Nguyễn Minh N, sinh ngày 20/9/2016, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Ánh Ph khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thành P. Anh P có nơi cư trú tại tổ 13, khóm LTA, phường LH, thị xã TC, tỉnh AG. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh AG theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Thành P đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

** Về nội dung:*

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Ánh Ph và anh Nguyễn Thành P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn TC (nay là phường LT, thị xã TC) theo giấy chứng nhận kết hôn số 266/KH, Quyền số I/2007 ngày 11/9/2007 hôn nhân giữa chị Ph và anh P là hợp pháp, phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Chị Ph khai: Năm 2004 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh P ham chơi, cờ bạc thường xuyên, không lo làm ăn để phụ giúp gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung không còn hạnh P. Đến giữa năm 2022, chị Ph đã khuyên ngăn anh P nhiều lần nhưng anh P không thay đổi nên chị Ph bỏ về nhà chị ruột sống từ tháng 6/2022 cho đến nay, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành, ngoài ra anh P nghiện ma túy nhưng gia đình chưa đưa đi cai nghiện. Nhận thấy tình cảm không còn nên chị Ph yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thành P.

- Qua xác minh tại Ban khóm LTA, phường LH, thị xã TC cung cấp: Quá trình chung sống thì chị Ph và anh P phát sinh mâu thuẫn vào năm 2004, nguyên nhân do anh P thường xuyên cờ bạc, không lo làm ăn nên dẫn đến vợ chồng (Ph – P) cãi vã nhau, chị Ph khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh P không thay đổi, chị Ph và anh P không còn chung sống với nhau từ năm 2022 cho đến nay.

Vợ chồng có nghĩa vụ chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng hạnh P. Cuộc sống vợ chồng của chị Ph và anh P phát sinh mâu thuẫn vào năm 2004, do anh P ham chơi, cờ bạc thường xuyên, không lo làm ăn để phụ giúp gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung không còn hạnh P. Chị Ph đã khuyên ngăn anh P nhiều lần nhưng anh P không thay đổi nên chị Ph bỏ về nhà chị ruột

sống từ tháng 6/2022 cho đến nay, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành. Tòa án tổ chức hòa giải để tạo điều kiện cho chị Ph và anh P hàn gắn tình cảm, nhưng anh P vắng mặt và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

Tình trạng vợ chồng chị Ph và anh P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục duy trì hôn nhân thì khó xây dựng được gia đình hòa thuận, hạnh P và bền vững mà còn kéo dài sự đau khổ cho chị Ph. Xét, cho chị Nguyễn Thị Ánh Ph ly hôn với anh Nguyễn Thành P là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Ph và anh P có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Kh, sinh ngày 26/02/2004 (đã trưởng thành và có khả năng lao động) và Nguyễn Minh N, sinh ngày 20/9/2016. Hiện cháu Minh N đang sống và được chị Ph chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị Ph yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy con chung tên: Nguyễn Minh N, sinh ngày 20/9/2016, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Qua xác minh Ban khóm LTA, phường LH, thị xã TC thì chị Ph và anh P có 02 (Hai) con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Kh, sinh ngày 26/02/2004 và Nguyễn Minh N, sinh ngày 20/9/2016. Hiện con chung (Kh – N) đang sống và được chị Ph chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng thời, không nghe hoặc ai báo lại về việc các cháu bị ngược đãi, đánh đập hoặc không quan tâm các cháu.

Xét, chị Ph yêu cầu được nuôi dạy con chung Nguyễn Minh N, sinh ngày 20/9/2016, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét chấp nhận.

Chị Nguyễn Thị Ánh Ph cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Nguyễn Thành P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ph khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ánh Ph phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp.

Anh Nguyễn Thành P không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ánh Ph.

Chị Nguyễn Thị Ánh Ph ly hôn với anh Nguyễn Thành P.

Giấy chứng nhận kết hôn số 266/KH, Quyền số I/2007 được Ủy ban nhân dân thị trấn TC (nay là phường LT, thị xã TC) cấp ngày 11 tháng 9 năm 2007 cho chị Nguyễn Thị Ánh Ph ly hôn với anh Nguyễn Thành P không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ánh Ph được tiếp tục nuôi dạy con chung tên Nguyễn Minh N, sinh ngày 20/9/2016, anh Nguyễn Thành P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Ánh Ph cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Nguyễn Thành P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Ánh Ph phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số TU/2022/0007025 ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TC, tỉnh AG; Chị Nguyễn Thị Ánh Ph đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Thành P không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Ph có quyền kháng cáo để Tòa án nhân dân tỉnh AG xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của anh P là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh AG (01);
- VKSND TX. TC (02);
- Chi cục THADS TX. TC (01);
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng (2);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thùy Dương